

Số: KHHM-07/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN MÙA
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 8/2026-01/2027)**

1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng nổi bật trong 02 tháng qua

a) Hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

- *Dông, lốc, sét, mưa đá:* Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận dông, lốc, sét và mưa đá (*Bảng 1-Phụ lục*).

- Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):

Từ tháng 5/2026 đến nay trên khu vực Biển Đông đã xảy ra 01 ATNĐ và 01 cơn bão, trong đó ATNĐ trong tháng 6/2026 đi ra ngoài Biển Đông và không ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam, riêng cơn bão số 1 trong tháng 7 đi vào khu vực Móng Cái (Quảng Ninh) (*Hình 1*), diễn biến cụ thể cơn bão số 1 như sau:



(a)



(b)

Hình 1: Quỹ đạo ATNĐ (a); Quỹ đạo của cơn bão số 01 (b)

Sáng ngày 01/7, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông của khu vực giữa Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ với cường độ mạnh cấp 6, giật cấp 8. Từ tối ngày 02/7, ATNĐ di chuyển chủ yếu theo hướng Tây, đến đêm cùng ngày mạnh lên thành bão và trở thành cơn bão đầu tiên của năm 2026 trên khu vực Biển Đông (Cơn bão số 1, có tên quốc tế là MAYSAK). Sáng ngày 03/7, bão mạnh lên cấp 9, giật cấp 11; chiều tối cùng ngày, bão số 1 đã đi vào khu vực phía Nam của đảo Hải Nam (Trung Quốc). Đêm 03/7, bão số 1 đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc vịnh Bắc Bộ và sau đó tối ngày 04/7, đi vào khu vực Móng Cái (Quảng Ninh) với cường độ mạnh cấp 8-9, giật cấp 12. Trưa ngày 05/7, bão số 1 đi sâu vào đất liền khu vực phía Nam tỉnh Quảng Tây (Trung

Quốc) rồi suy yếu thành ATNĐ, sau đó tiếp tục di chuyển theo hướng Đông Bắc, suy yếu dần thành một vùng áp thấp và tan dần.

- *Nắng nóng (NN)*: Từ tháng 5 đến nửa đầu tháng 7/2026, khu vực Bắc Bộ đã xảy ra 06 đợt NN diện rộng như sau: Từ ngày 13-16/5, 23-28/5, 31/5-04/6, 06-08/6, 13-15/6 và từ ngày 23-25/6, nhiệt độ cao nhất trong các đợt NN phổ biến từ 36,0-39,0°C, có nơi cao hơn.

Trong tháng 5-6/2026, khu vực Thanh Hóa đến Huế và các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 04 đợt NN diện rộng bao gồm: Từ ngày 13-17/5, 22-28/5, 31/5-08/6 và từ ngày 12-30/6, với nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 37,0-40,0°C, có nơi cao hơn. Sang tháng 7/2026, NN xảy ra tại khu vực Thanh Hóa đến Hà Tĩnh từ ngày 07-08/7 và từ ngày 10-11/7 với nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 35,0-38,0°C.

Từ tháng 5 đến đầu tháng 7/2026, Cao nguyên Trung Bộ NN chỉ xảy ra cục bộ.

Trong tháng 5/2026, tại Nam Bộ xảy ra 03 đợt NN diện rộng vào ngày 24/4-03/5, 09-17/5 và từ ngày 22-26/5 với mức nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến 35,0-38,0°C. Từ tháng 6/2026 đến nay, khu vực xảy ra một số ngày NN diện rộng nhưng chưa thành đợt (ngày 22/6 và ngày 24/6) với nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 35,0-36,0°C.

- *Không khí lạnh (KKL)*: Từ tháng 5/2026 đến nửa đầu tháng 7/2026, xảy ra 03 đợt KKL vào các ngày sau: Ngày 03/5, 08/5 và 08/6. Các đợt KKL chủ yếu gây mưa rào và rải rác có dông cho khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Đáng chú ý là đợt KKL 08/6 đã gây mưa vừa, mưa to và dông, cục bộ có nơi mưa rất to, nhiệt độ giảm khoảng từ 7-10°C. Ở Bắc vịnh Bắc Bộ đã có gió Đông Bắc mạnh cấp 5, có lúc cấp 6.

Từ tháng 5/2026 đến nay có nhiều trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị nhiệt độ cao nhất ngày và nhiệt độ trung bình tháng đạt đến vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ; cụ thể: Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 5/2026 có 12 trạm vượt GTLS và tháng 6/2026 có 22 trạm vượt GTLS, tháng 6/2026 có 36 trạm có nhiệt độ trung bình tháng đạt đến vượt GTLS (*Bảng 2, 3-Phụ lục*).

- *Mưa diện rộng*:

+ Tại khu vực Bắc Bộ: Xảy ra 09 đợt mưa diện rộng vào các thời đoạn từ ngày 02-04/5, 08-12/5, 16-22/5, 28-30/5, 04-06/6, 08-12/6, 15-22/6, 26/6-06/7 và từ ngày 08-11/7.

+ Tại khu vực Trung Bộ: Từ tháng 5/2026 đến nửa đầu tháng 7/2026, xảy ra 05 đợt mưa diện rộng tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế như sau: Từ ngày 03-04/5, 08-10/5, 16-21/5, 09-11/6 và từ ngày 02-7/7; khu vực duyên hải Nam

Trung Bộ xảy ra 05 đợt mưa vào các thời đoạn từ ngày 15-19/5, 30/5-01/6, 09-12/6, 26-29/6 và từ ngày 01-03/7. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ từ ngày 15/5 đến nay có nhiều ngày có mưa rào và dông rải rác.

+ Khu vực Nam Bộ từ đầu tháng 5/2026 xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông, cục bộ có ngày xảy ra mưa vừa đến mưa to, trong đó xảy ra 06 đợt mưa diện rộng vào các ngày 02-06/5, 16-21/5, 28/5-06/6, 09-14/6, 29/6-05/7 và từ ngày 12-13/7.

Trong thời kỳ từ tháng 5/2026 đến nửa đầu tháng 7/2026, một số trạm quan trắc khí tượng đã ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày và tổng lượng mưa tháng vượt GTLS cùng thời kỳ (Bảng 4, 5-Phụ lục).

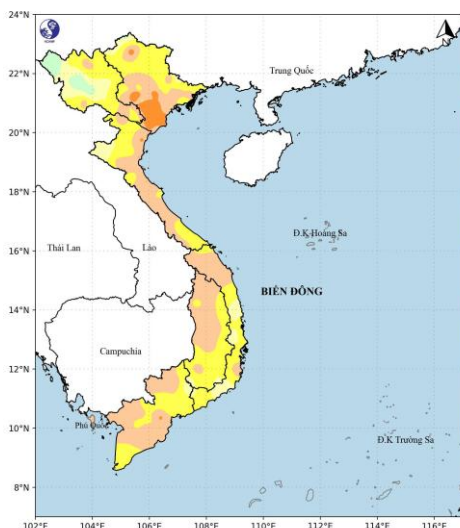
b) Diễn biến nhiệt độ, lượng mưa

- Nhiệt độ trung bình (NĐTĐ):

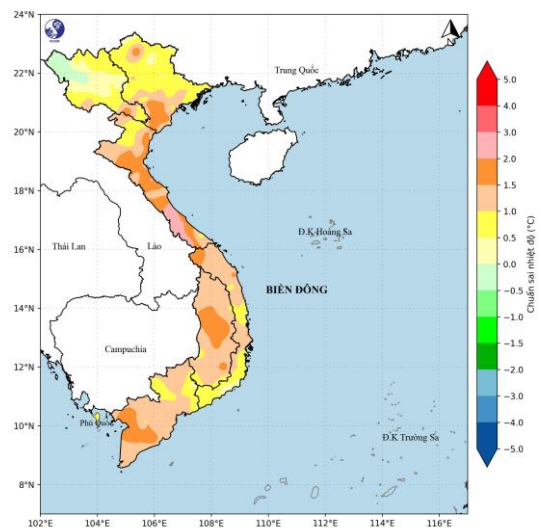
Từ tháng 5-7/2026, NĐTĐ trên hầu khắp cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,5-1,5⁰C, có nơi cao hơn (Hình 2a, 2b).

- Tổng lượng mưa (TLM):

Trong tháng 5/2026, TLM tại khu vực Bắc Bộ phổ biến cao hơn so với TBNN từ 15-50%; có nơi cao hơn từ 50-100% như khu vực tỉnh Lạng Sơn và Quảng Ninh, đặc biệt tại Quảng Hà (Quảng Ninh) cao hơn TBNN là 198%, tại Bãi Cháy (Quảng Ninh) cao hơn TBNN là 190%; tuy nhiên cục bộ có một số nơi có TLM thấp hơn từ 20-50% so với TBNN cùng thời kỳ. Các tỉnh từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh phổ biến cao hơn từ 20-80%, đặc biệt tại Sầm Sơn (Thanh Hóa) cao hơn TBNN là 149%; cục bộ một số nơi thấp hơn so với TBNN từ 15-40%. Các khu vực khác phổ biến thấp hơn từ 30-90% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3a).



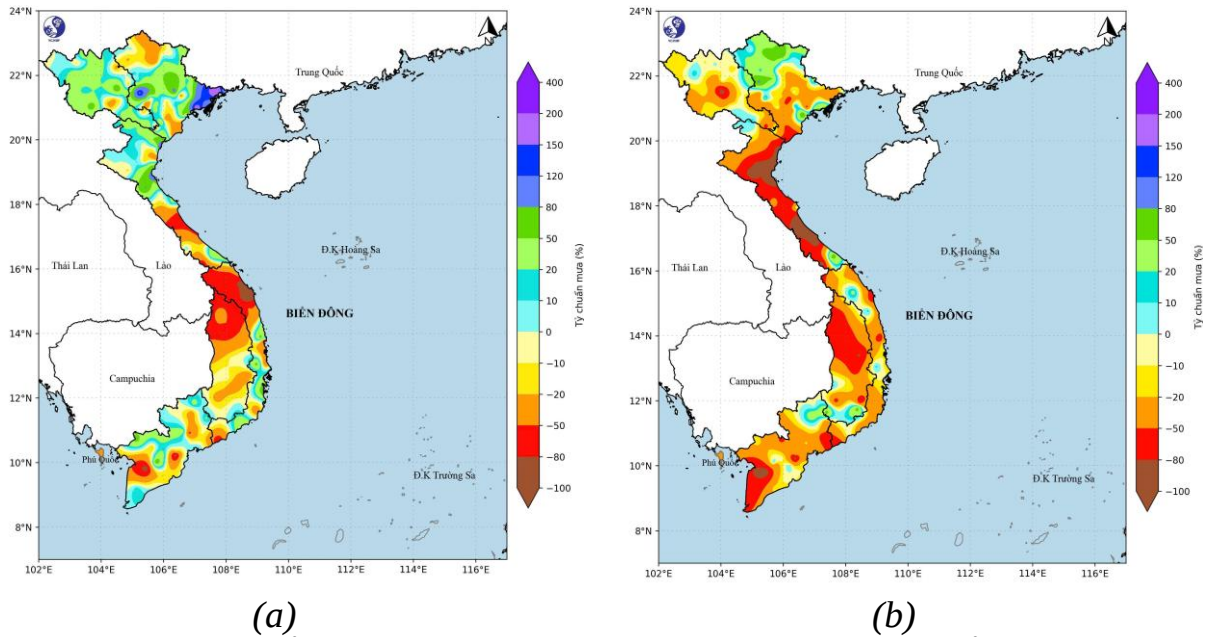
(a)



(b)

Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) tháng 5/2026; (b) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) tháng 6/2026.

Trong tháng 6/2026, TLM hầu hết các khu vực trên cả nước đều phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 15-50%; trong đó các tỉnh từ Thanh Hóa đến Đà Nẵng và phía Tây các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Gia Lai thấp hơn từ 55-90% so với TBNN, riêng một số nơi tại khu vực vùng núi phía Đông Bắc Bộ phổ biến cao hơn từ 30-55% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).



Hình 3: (a) Tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 5/2026; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 6/2026.

Trong nửa đầu tháng 7/2026, TLM tại khu vực Đông Bắc Bộ, Thanh Hóa đến Quảng Trị và một số tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 20-75%. Các khu vực còn lại phổ biến cao hơn từ 20-60%.

2. Dự báo khí hậu từ tháng 8-10/2026

2.1 Hiện tượng ENSO

Hiện tại, ENSO đang trong trạng thái trạng thái El Niño với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần thứ hai của tháng 7/2026 ở mức $1,3^{\circ}\text{C}$. Dự báo, trong khoảng ba tháng tới, hiện tượng ENSO duy trì trong trạng thái El Niño và tiếp tục có xu hướng mạnh dần với xác suất đạt cường độ từ mạnh đến rất mạnh ở mức 90% (trong đó khoảng 42% đạt cường độ mạnh và 48% đạt cường độ rất mạnh).

2.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình

Tháng 8-9/2026, NĐTĐ trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ so với TBNN. Tháng 10/2026 NĐTĐ phổ biến cao hơn từ $1,0-2,0^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4a, 5a, 6a).

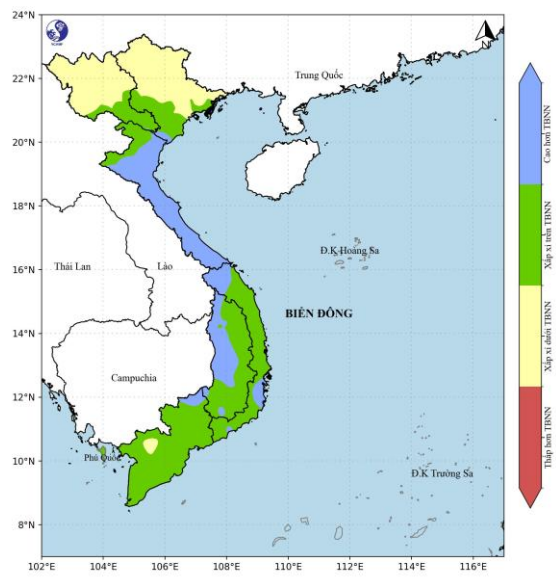
2.3. Dự báo xu thế lượng mưa

Tháng 8/2026, TLM khu vực vùng núi và trung du Bắc Bộ thấp hơn từ 5-

15% so với TBNN cùng kỳ; khu vực Đồng bằng Bắc Bộ đến Lâm Đồng TLM phổ biến cao hơn so với TBNN từ 10-30%; riêng khu vực Thanh Hóa đến Huế có nơi cao hơn từ 30-60% so với TBNN cùng thời kỳ. Khu vực Nam Bộ có TLM xấp xỉ TBNN cùng kỳ. Tháng 9/2026 TLM khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa đến Quảng Trị phổ biến thấp hơn TBNN từ 10-30%; các khu vực khác phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ. Tháng 10/2026 TLM khu vực vùng núi và trung du Bắc Bộ phổ biến cao hơn TBNN từ 5-20%; các nơi khác phổ biến thấp hơn TBNN từ 5-20%, riêng khu vực Nam Nghệ An đến Đà Nẵng và Duyên hải Nam Trung Bộ thấp hơn từ 20-40% so với TBNN cùng kỳ (Hình 4b, 5b, 6b):

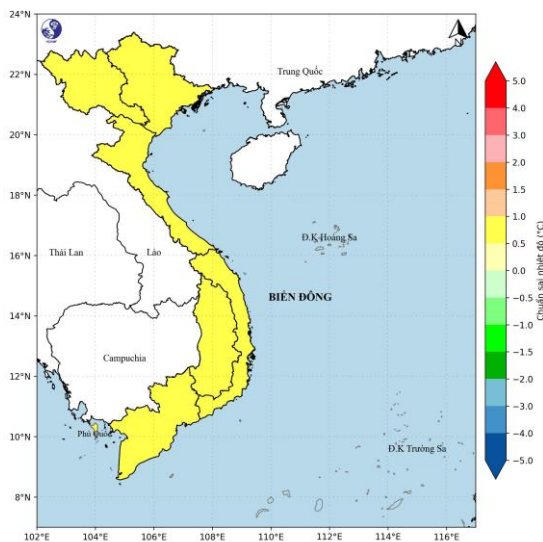


(a)

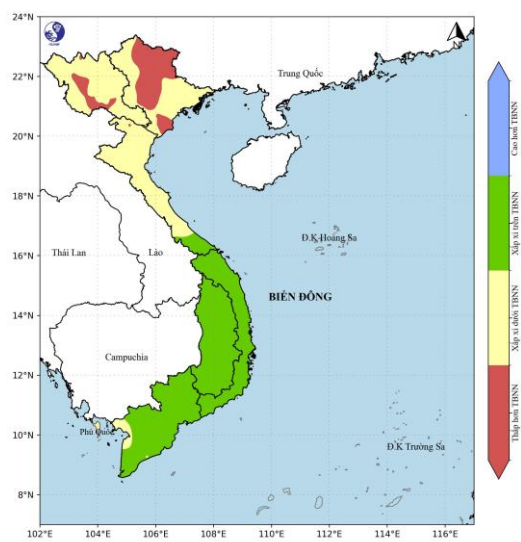


(b)

Hình 4: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 8/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 8/2026.

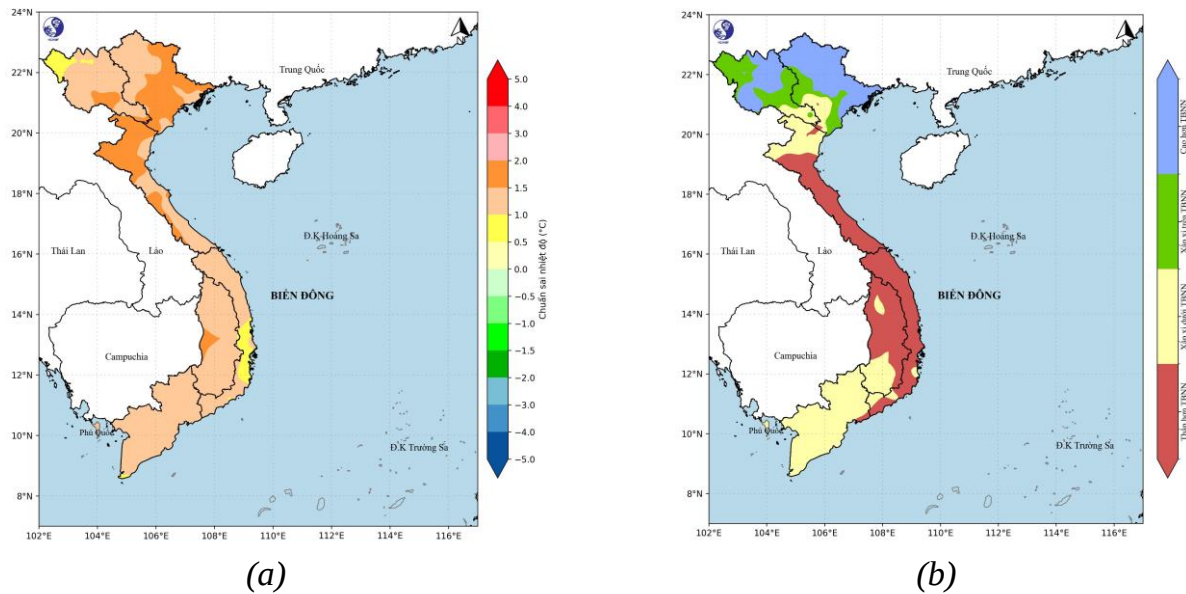


(a)



(b)

Hình 5: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 9/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 9/2026.



Hình 6: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 10/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 10/2026.

- Khu vực Bắc Bộ:

- + Tháng 8/2026, TLM trung du và miền núi phổ biến 250-350mm, có nơi trên 400mm; khu vực Đồng bằng Bắc Bộ phổ biến 300-400mm, có nơi cao hơn.
- + Tháng 9/2026, TLM phổ biến 100-200mm, có nơi trên 350mm.
- + Tháng 10/2026, TLM phổ biến 70-170mm.

- Khu vực Trung Bộ:

- + Tháng 8/2026, TLM tại khu vực Thanh Hoá đến Huế phổ biến từ 350-500mm, có nơi cao hơn; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 80-150mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 250-350mm; có nơi cao hơn.
- + Tháng 9/2026, TLM các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế phổ biến từ 300-450mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 150-300mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 250-350mm.
- + Tháng 10/2026, TLM tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Nghệ An phổ biến từ 150-300mm, có nơi cao hơn; từ Hà Tĩnh đến Đà Nẵng và phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk phổ biến 300-550mm, có nơi cao hơn; các khu vực còn lại phổ biến 130-230mm, có nơi cao hơn.

- Khu vực Nam Bộ:

- + Tháng 8/2026, TLM phổ biến từ 180-350mm, có nơi cao hơn.
- + Tháng 9-10/2026, TLM phổ biến từ 200-350mm trong mỗi tháng;

Lưu vực sông Mê Công: TLM tại khu vực thượng lưu tháng 8/2026 phổ biến cao hơn TBNN từ 5-15%, tháng 9/2026 xấp xỉ TBNN, tháng 10/2026 phổ

biển cao hơn TBNN từ 10-20% cùng thời kỳ. Tại khu vực trung lưu, TLM tháng 8/2026 cao hơn TBNN từ 15-30%; tháng 9/2026 thấp hơn TBNN từ 5-10% và tháng 10/2026 thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 25-50%. TLM tại khu vực hạ lưu tháng 8/2026 cao hơn TBNN từ 10-20%, tháng 9/2026 cao hơn TBNN 5-15% và tháng 10/2026 TLM thấp hơn từ 15-30% so với TBNN cùng thời kỳ.

2.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

- *Bão/ATNĐ*: Từ tháng 8-10/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,8 cơn, đổ bộ vào đất liền: 2,7 cơn).

- *Nắng nóng*: Tháng 8-9/2026, NN tiếp tục xảy ra và gia tăng hơn về cường độ tại khu vực Thanh Hóa-Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ. Số ngày NN có khả năng xảy ra nhiều hơn TBNN và so với cùng kỳ năm 2025 ở Trung Bộ.

- *Mưa vừa, mưa to*: Từ tháng 8-10/2026, các đợt mưa vừa, mưa to có khả năng xuất hiện ở các khu vực trên cả nước.

- *Đông, lốc, sét, mưa đá*: Trên phạm vi cả nước có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm đông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão, ATNĐ và gió mùa Tây Nam có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền trên biển. Hiện tượng NN, mưa lớn và đông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

Bảng 1: Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ tháng 8-10/2026

Khu vực dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 8/2026		Tháng 9/2026		Tháng 10/2026	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,5-26,5	200-350	24,5-25,5	80-160	23,5-24,5	50-100
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,0-30,0	250-400	27,5-28,5	150-300	25,5-26,5	100-200
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	150-300	25,5-26,5	100-200	23,5-24,5	100-200
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,0-30,0	250-400	28,0-29,0	100-200	26,5-27,5	100-200
Hải Phòng-Tp, Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	200-350	27,0-28,0	150-300	26,0-27,0	100-200

Khu vực dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 8/2026		Tháng 9/2026		Tháng 10/2026	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Hà Đông-Tp, Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,0-30,0	250-400	27,5-28,5	100-200	26,5-27,5	100-200
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	29,5-30,5	300-500	27,5-28,5	250-450	26,0-27,0	300-500
Huế-Tp, Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	200-400	27,0-28,0	300-500	26,0-27,0	400-700
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	250-400	24,5-25,5	250-450	24,5-25,5	100-200
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	30,5-31,5	70-150	29,0-30,0	200-400	28,0-29,0	200-400
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	50-100	29,0-30,0	150-250	28,0-29,0	150-300
Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	250-400	24,5-25,5	250-400	24,5-25,5	100-200
Nhà Bè-Tp, Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	28,0-29,0	150-300	28,0-29,0	180-380	28,5-29,5	150-300
Cần Thơ-Tp, Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	150-300	27,0-28,0	150-300	28,0-29,0	200-350

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới (Bảng 6-Phụ lục),

3, Xu thế khí hậu từ tháng 11/2026-01/2027**3.1. Hiện tượng ENSO:**

Trong thời kỳ từ tháng 11/2026-01/2027, hiện tượng El Niño tiếp tục duy trì với xác suất từ mạnh đến rất mạnh đạt mức 95% (với xác suất 20% đạt cường độ mạnh và 75% đạt cường độ rất mạnh). Ngoài ra, theo dự báo cập nhật mới nhất thời kỳ từ tháng 10-12/2026 có khả năng El Niño có xác suất cao nhất đạt cường độ rất mạnh với xác suất lên đến 81%.

3.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình

Từ tháng 11/2026-01/2027, NĐTB trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 1,0-2,0⁰C, có nơi cao hơn.

3.3. Dự báo xu thế lượng mưa

Tháng 11/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa đến Hà Tĩnh cao hơn từ 10-30% so với TBNN; khu vực từ Quảng Trị đến Lâm Đồng phổ biến

thấp hơn 20-40% TBNN; khu vực Nam Bộ thấp hơn từ 5-20% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 12/2026 TLM ở khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa đến Hà Tĩnh cao hơn từ 5-20mm; các khu vực khác thấp hơn 5-20mm, riêng khu vực Duyên hải NTB thấp hơn 40-100mm so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 01/2027, TLM phổ biến thấp hơn 5-20mm, riêng vùng núi Bắc Bộ có nơi cao hơn 50-150mm so với TBNN cùng thời kỳ, cụ thể:

- Khu vực Bắc Bộ: Tháng 11/2026, TLM phổ biến từ 70-160mm, có nơi cao hơn. Tháng 12/2026 và tháng 01/2027, TLM phổ biến 20-50mm trong mỗi tháng.

- Khu vực Trung Bộ:

- + Tháng 11/2026, TLM tại các tỉnh Thanh Hóa đến Nghệ An phổ biến từ 100-200mm, có nơi cao hơn; khu vực từ Hà Tĩnh đến Đà Nẵng, phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa phổ biến từ 250-500mm, có nơi trên 600mm; khu vực phía Đông của tỉnh Lâm Đồng và cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 40-80mm, có nơi cao hơn.

- + Tháng 12/2026, TLM tại Thanh Hóa đến Bắc Nghệ An phổ biến 30-60mm, TLM từ Nam Nghệ An đến Hà Tĩnh từ 70-200 mm. TLM từ Quảng Trị đến Huế từ 150-300mm. Các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 200-400mm, riêng phía đông Lâm Đồng TLM từ 15-40mm.

- + Tháng 01/2027, khu vực Thanh Hóa đến Hà Tĩnh phổ biến 20-60mm, có nơi cao hơn; riêng khu vực Quảng Trị đến Huế và phía Bắc các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến 80-150mm; khu vực cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 10-30mm.

- Khu vực Nam Bộ: TLM tháng 11/2026 phổ biến từ 70-150mm, có nơi cao hơn 200-350mm. Tháng 12/2026, TLM phổ biến từ 20-40mm. Tháng 01/2027 phổ biến ít mưa, TLM dưới 10mm.

Lưu vực sông Mê Công: TLM tại khu vực thượng lưu tháng 11/2026 cao hơn TBNN từ 5-15%, tháng 12/2026 cao hơn TBNN từ 15-30%, tháng 01/2027 thấp hơn từ 15-30% so với TBNN cùng thời kỳ; khu vực trung lưu cả ba tháng đều thiếu hụt lượng mưa so với TBNN, cụ thể: Tháng 11/2026 thấp hơn TBNN từ 25-50%, tháng 12/2026 thấp hơn TBNN từ 40-70% và tháng 01/2027 thấp hơn TBNN từ 70-100%; khu vực hạ lưu tháng 11/2026 thấp hơn TBNN từ 15-30%, tháng 12/2026 và tháng 01/2027 thấp hơn từ 50-90% so với TBNN cùng thời kỳ.

3.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

- *Bão/ATNĐ*: Từ tháng 11/2026-01/2027, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 2,8 cơn, đổ bộ vào đất liền: 1,1 cơn).

- *Mưa vừa, mưa to*: Trong thời kỳ dự báo cần đề phòng những đợt mưa vừa, mưa to tập trung nhiều tại khu vực Trung Bộ.

- *Không khí lạnh (KKL)*: Từ tháng 11/2026 KKL gia tăng về cường độ, tần suất và tác động tới thời tiết nước ta; số ngày rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện ở mức thấp hơn TBNN so với cùng kỳ.

- *Đông, lốc, sét, mưa đá*: Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như đông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng xảy ra trên cả nước.

3.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Gió mùa Tây Nam, bão/ATNĐ, gió mùa Đông Bắc có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Hiện tượng mưa lớn và đông, lốc, sét, mưa đá, rét... có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, sức khỏe cộng đồng, cây trồng và vật nuôi. Ngoài ra, thời kỳ từ tháng 01/2027 khu vực Cao Nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có khả năng ít mưa sẽ tác động lớn đến nguồn nước và ảnh hưởng xấu đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan như nắng nóng, mưa lớn trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất... Do đó, đề nghị thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp, đặc biệt là phương án vận hành hồ chứa phù hợp, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du, cùng với đó đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 15h00 ngày 15/8/2026.

Tin phát lúc: 15h00 ngày 15/7/2026./.

Soát tin: Nguyễn Tiến Toàn

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Nguyễn Đức Hòa

PHỤ LỤC

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ từ tháng 5/2026 đến nửa đầu tháng 7/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Dông, lốc, mưa đá	Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Hà Nội	29/4-03/5/2026
Mưa kèm dông lốc, lốc xoáy, mưa đá	Tuyên Quang, Cao Bằng, Lai Châu, Lào Cai, Thái Nguyên, Điện Biên, Phú Thọ, Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Đồng Nai	02-04/5/2026
Dông, lốc	Điện Biên	06/5/2026
Dông sét	Điện Biên, Cà Mau	10-11/5/2026
Sét	Quảng Trị, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Quảng Ngãi	13-14/5/2026
Dông, lốc	Đắk Lắk, Thanh Hóa	15-17/5/2026
Mưa lớn kèm dông, lốc	Phú Thọ	19-20/5/2026
Dông, sét	An Giang	22/5/2026
Dông, lốc	Cà Mau	24/5/2026
Dông, lốc kèm mưa lớn	Lào Cai	27/5/2026
Dông, lốc, sét	Tuyên Quang, Sơn La, Nghệ An, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Cà Mau	28-30/5/2026
Mưa kèm gió lốc, sạt lở đất	Điện Biên (Mường Lạn, Pú Nhung)	29/5,31/05/2026
mưa lớn kèm dông lốc	Lâm Đồng (Hồng Sơn)	02/06/2026
Mưa kèm dông lốc	Điện Biên, Sơn La	03-04/06/2026
Mưa kèm dông lốc	Lai Châu, Lào Cai	08-09/06/2026
Mưa lớn, lốc	Cao Bằng	14-15/6/2026
Mưa lớn kèm dông sét	Tuyên Quang Hải Phòng Quảng Ngãi	15-16/6/2026
Mưa dông	TP Huế	17-18/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Đồng Tháp	20/6/2026
Mưa dông	Phú Thọ	20-21/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Đồng Tháp	20/6/2026
Lốc xoáy kèm mưa lớn, mưa đá	Lâm Đồng	22/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc sét	Tuyên Quang	25/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	TP Đà Nẵng	26/6/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Mưa lớn kèm dông lốc	Tuyên Quang, Cao Bằng	28-30/06/2026
Mưa lớn	Sơn La, Lào Cai	04-05/07/2026
Sét	Lào Cai	07/07/2026
Lốc xoáy, vòi rồng	Hưng Yên	08/07/2026
Mưa lớn	Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Tuyên Quang, Thái Nguyên	08-10/7/2026
Dông lốc	Cà Mau	13/07/2026

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày đạt và vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 5/2026 đến nửa đầu tháng 7/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 5	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Cát Tiên (Lâm Đồng)	38,0	15/5/2016; 03/5/2024	38,1	01/5/2026
2	Đà Lạt (Lâm Đồng)	28,8	08/5/2020	31,8	12/5/2026
3	Uông Bí (Quảng Ninh)	37,5	16/5/2013	39,7	25/5/2026
4	Hiệp Hòa (Bắc Ninh)	39,0	19/5/2019	39,7	25/5/2026
5	Bắc Giang (Bắc Ninh)	39,1	21/5/2020	39,4	25/5/2026
6	Bắc Ninh(Bắc Ninh)	40,5	21/5/2020	40,5	25/5/2026
7	Hải Dương(Tp,Hải Phòng)	39,6	21/5/2020	39,8	25/5/2026
8	Thái Bình(Hung Yên)	38,2	16/5/2013	38,5	26/5/2026
9	Phan Rang (Khánh Hòa)	38,3	19/5/2024	38,3	25/5/2026
10	Quảng Hà (Quảng Ninh)	34,6	28/5/2015	35,0	25/5/2026
11	Cô Tô (Tp,Hải Phòng)	34,3	07/5/2002; 12/5/2003	34,5	31/5/2026
12	Bạch Long Vĩ (Tp, Hải Phòng)	34,8	28/5/2015	35,5	27/5/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 6	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Hòn Dấu (Hải Phòng)	37,6	21/6/2021	38,1	04/6/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 6	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
2	Bạch Long Vĩ (Hải Phòng)	35,8	08/6/2025	37,2	25/6/2026
3	Nam Định (Ninh Bình)	40,2	03/6/2017	40,5	24/6/2026
4	Văn Lý (Ninh Bình)	38,5	24/6/1987	40,0	24/6/2026
5	Ninh Bình (Ninh Bình)	40,7	03/6/2021	41,0	24/6/2026
6	Thái Bình (Hưng Yên)	39,2	20/6/2021	39,4	24/6/2026
7	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	39,5	09/6/2010	40,3	24/6/2026
8	Thanh Hóa (Thanh Hóa)	40,3	25/6/1987	40,3	25/6/2026
9	Quỳ Châu (Nghệ An)	41,2	22/6/2019	41,5	25/6/2026
10	Tây Hiếu (Nghệ An)	41,6	19/6/2010	42,2	25/6/2026
11	Quỳnh Lưu (Nghệ An)	39,6	03/6/2021	40,2	25/6/2026
12	Đô Lương (Nghệ An)	41,2	20/6/2020	41,4	25/6/2026
13	Hòn Ngu (Nghệ An)	38,7	26/6/2010	39,0	25/6/2026
14	Vinh (Nghệ An)	40,6	23/6/2019	40,8	25/6/2026
15	Hà Tĩnh (Hà Tĩnh)	40,2	2019,2020	40,3	25/6/2026
16	Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	39,1	03/6/2016	40,0	25/6/2026
17	Đồng Hới (Quảng Trị)	40,2	24/6/2020	40,5	24/5/2026
18	Cồn Cỏ (Quảng Trị)	37,8	05/6/1983	38,4	25/6/2026
19	A Lưới (Tp. Huế)	36,5	14/6/2024	37,1	24/6/2026
20	Quảng Ngãi (Quảng Ngãi)	40,5	05/6/1983, 04/6/2021	40,5	07/6/2026
21	Tuy Hòa (Đắk Lắk)	40,0	03/6/2024	40,0	23/6/2026
22	Rạch Giá (An Giang)	34,7	04/6/2015	34,7	23/6/2026

Bảng 3: Nhiệt độ trung bình tháng 6/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 6	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 6/2026 đạt và vượt GTLS
1	Uông Bí (Quảng Ninh)	30,4	2020	30,4

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 6	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 6/2026 đạt và vượt GTLS
2	Hòn Dấu (Tp. Hải Phòng)	30,8	2020	30,8
3	Thái Bình (Hưng Yên)	30,9	2019	30,9
4	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	31,3	2019	31,5
5	Đông Hà (Quảng Trị)	31,9	2019	32,1
6	Khe Sanh (Quảng Trị)	28,1	2019	28,3
7	A Lưới (Tp. Huế)	27,1	2021	27,8
8	Song Tử Tây (Khánh Hòa)	30,1	2010	30,1
9	Trường Sa (Khánh Hòa)	30,1	2010	30,1
10	Kon Tum (Quảng Ngãi)	26,7	2024	26,7
11	Pleiku (Gia Lai)	24,8	2024	25,1
12	EaHleo (Đắk Lắk)	25,8	2024	26,0
13	Buôn Hồ (Đắk Lắk)	25,3	2024	25,4
14	EaKmat (Đắk Lắk)	26,2	2024	26,6
15	Lắk (Đắk Lắk)	26,8	1998	27,0
16	Đắk Nông (Lâm Đồng)	25,2	2010	25,2
17	Đà Lạt (Lâm Đồng)	20,5	2024	21,1
18	Liên Khương (Lâm Đồng)	23,4	2010	23,6
19	Bảo Lộc (Lâm Đồng)	24,2	2024	24,3
20	Đồng Phú (Đồng Xoài) (Tp. Đồng Nai)	28,4	2023	28,6
21	Trị An (Tp. Đồng Nai)	28,2	2024	28,2
22	Biên Hòa (Tp. Đồng Nai)	29,3	2024	29,3
23	Long Khánh (Xuân Lộc) (Tp. Đồng Nai)	27,5	2024	27,7
24	Thủ Dầu Một (Tp. Hồ Chí Minh)	28,7	2024	29,0
25	Nhà Bè (Tp. Hồ Chí Minh)	29,3	2024	29,5
26	Vũng Tàu (Tp. Hồ Chí Minh)	29,5	2024	29,7
27	DK1-7 (Huyện Trăn) (Tp. Hồ Chí Minh)	29,4	2014	29,4
28	Mộc Hóa (Tây Ninh)	28,8	2024	28,9

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 6	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 6/2026 đạt và vượt GTLS
29	Mỹ Tho (Đồng Tháp)	28,9	2024	29,3
30	Cao Lãnh (Đồng Tháp)	29,2	2024	29,3
31	Càng Long (Vĩnh Long)	28,3	2024	28,7
32	Châu Đốc (An Giang)	28,9	2022	29,6
33	Cần Thơ (Tp. Cần Thơ)	29,2	2024	29,2
34	Sóc Trăng (Tp. Cần Thơ)	29,2	2024	29,2
35	Rạch Giá (An Giang)	29,7	2024	30,5
36	Bạc Liêu (Cà Mau)	29,2	2024	29,2

Bảng 4: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 5/2026 đến nửa đầu tháng 7/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa ngày cao nhất trong tháng 5	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Hương Sơn (Hà Tĩnh)	121,3	14/5/2011	158,4	08/5/2026
2	Sông Mã (Sơn La)	82,0	31/5/2000	96,4	10/5/2026
3	Bãi Cháy (Quảng Ninh)	200,8	29/5/2003	240,8	17/5/2026
4	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	102,2	15/5/2009	150,1	17/5/2026
5	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	116,8	10/5/2022	137,1	21/5/2026
6	Quảng Hà (Quảng Ninh)	305,9	28/5/2003	310,7	21/5/2026
7	Nha Trang	83,1	19/5/1979	86,9	31/5/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa ngày cao nhất trong tháng 6	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Nguyên Bình (Cao Bằng)	131,5	05/6/1995	213,4	26/6/2026
2	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	92,4	02/6/2025	104,1	26/6/2026
3	Liên Khương (Lâm Đồng)	102,3	13/6/2020	114,1	28/6/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa ngày cao nhất trong tháng 7	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Phổ Ràng (Lào Cai)	71,9	25/7/2025	93,9	01/7/2026

Bảng 5: Tổng lượng mưa tháng (mm) từ tháng 5-6/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng	GTLS TLM tháng 5	Năm xảy ra	Giá trị vượt GTLS tháng 5/2026
1	Phú Hộ (Phú Thọ)	438,8	2004	505,8
2	Quảng Hà (Quảng Ninh)	813,1	2013	820,0
3	Bãi Cháy (Quảng Ninh)	427,4	2012	519,0
4	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	269,1	2019	275,3
5	Hòn Ngư (Nghệ An)	222,1	2017	223,3
STT	Trạm khí tượng	GTLS TLM tháng 6	Năm xảy ra	Giá trị vượt GTLS tháng 6/2026
1	Nguyễn Bình (Cao Bằng)	131,5	05/6/1995	213,4
2	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	92,4	02/6/2025	104,1
3	Liên Khương (Lâm Đồng)	102,3	13/6/2020	114,1

Bảng 6: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (là tỉnh Hòa Bình cũ)
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ)
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp. Huế.
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
6	Khu vực Nam Bộ	Tp. Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau.